TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 69/2020/HSST.
Ngày: 18/9/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huấn và ông Quách Công Cầm.

Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST- ST ngày 26 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993, tại huyện K B, tỉnh Hòa Bình. Trú tại: Thôn K Đ, xã V T, huyện K B, tỉnh H B. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 9/12; nghề ngH: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn T. Con bà: Lê Thị T; bị cáo có vợ: Bùi Thị Y, sinh năm 1992, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/11/2019, Hạt kiểm lâm huyện M Chquyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn K Đ, xã V T, huyện K B, tỉnh H B. Có mặt tại phiên toà.

- Anh Cao Xuân H, sinh năm 1985, địa chỉ: X n 11, Cục v t, phường Th L, quận H M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên toà.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn K Đ, xã V T, huyện K B, tỉnh H B. Có mặt tại phiên toà.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm S, xã T L, thành phố H B, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 15 phút, ngày 18/3/2020, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại Km162, Quốc Lộ 6, thuộc địa phận bản P Kh, xã L L, huyện VH, tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS: 29H – 096.57 do Cao Xuân H, điều khiển, trên ca bin xe có Đỗ Văn T và Nguyễn Văn H. Qua kiểm tra phát hiện trong thùng xe ô tô có chở gỗ loại cục, cành nghi là gỗ bách xanh thuộc nhóm IIA. Cao Xuân H, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H không xuất trình được giấy tờ chứng M nguồn gốc số gỗ trên. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ toàn bộ số gỗ, 01 xe ô tô và giấy tờ xe, 500.000 đồng của Cao Xuân H; quá trình điều tra tạm giữ 7.000.000 đồng của chị Bùi Thị Y (vợ Đỗ Văn T).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện VH và Hạt kiểm lâm huyện VH đã tiến hành xác định khối lượng số gỗ thu giữ trong xe ô tô BKS: 29H – 096.57 của Cao Xuân H được 4.945kg. Ngày 31/3/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện VH quyết định trưng cầu giám định, xác định khối lượng, chủng loại gỗ trên.

Tại kết luận giám định ngày 13/4/2020 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La đã kết luận:"*Về khối lượng lâm sản: Xác định là 4.945 kg lâm sản là gỗ dạng cục, cành. Về chủng loại: Số lâm sản là gỗ dạng cục, cành là gỗ bách xanh (có tên khoa học là Calocedrus macrolepis), thuộc nhóm IIA được quy định tại nghị định số 06/2019/NĐ – CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ*"

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Văn T khai nhận:

Trưa ngày 17/3/2020 Nguyễn Văn Th đến nhà gặp và bảo Đỗ Văn T thuê xe ô tô lên huyện M Ch để chở gỗ về cho Th, đồng thời Th cho T số điện thoại di động của người đàn ông tên M để thuê xe ô tô chở hàng và số tiền 20.000.000 đồng để trả tiền mua gỗ, thuê xe vận chuyển, bốc vác và đọc số điện thoại của người bán gỗ, bảo T trả người này 12.000.000 đồng tiền mua gỗ.

T gọi điện thuê xe tải của M thì M đồng ý, đồng thời giao xe cho Cao Xuân H điều khiển đến đón T và Nguyễn Văn H (người bốc vác thuê) ở nhà Th cùng lên huyện M Ch. Đến nơi, T gọi điện thoại cho người bán gỗ, được người này đón và dẫn đường đến bản T S, xã Ch H, huyện M Ch. Tại bãi tập kết gỗ, H và H ở lại để bốc gỗ lên xe, T đứng đường Quốc Lộ 6 để đợi. Sau khi bốc hết gỗ lên xe, T trả tiền mua gỗ cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 12.000.000 đồng, H điều

khiển xe ô tô quay về, đến địa phận bản P Kh, xã L L, huyện VH thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, Cao Xuân H và Nguyễn Văn H khai được Đỗ Văn T thuê vận chuyển và bốc hàng, Cao Xuân H không biết số gỗ trên là bất hợp pháp. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với H và H. Đỗ Văn T cũng khai nhận đã cầm tiền của Th để trả tiền mua gỗ cho người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tại bản T S, xã Ch H, huyện M Ch, sau đó áp tải xe vận chuyển gỗ về cho Th, Th mới chính là chủ của số gỗ trên. Tiến hành đối chất giữa Đỗ Văn T và Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th khai nhận Đỗ Văn T đến hỏi vay 20.000.000 đồng bảo đi lấy hàng, ở nhà Th lúc đó có Nguyễn Văn H đang ngồi chơi. Th hỏi H có đi lấy hàng cùng T không, H trả lời có, còn T đi đâu, sử dụng tiền làm gì Th không biết, Th không thừa nhận số gỗ bị thu giữ trên. Nguyễn Văn H khai rằng chỉ làm thuê cho T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với H và Th.

Người đàn ông dân tộc Mông đã bán số gỗ trên cho Đỗ Văn T, được Cơ quan điều tra xác M đó là Mùa Láo Ch, sinh năm 1965, địa chỉ: Bản T S, xã Ch H, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã triệu tập, nhưng chính quyền địa phương xác nhận, Ch vắng mặt tại địa phương. Qua việc tiến hành nhận dạng của Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H và Cao Xuân H không nhận dạng được Mùa Láo Ch. Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý trong vụ việc khác.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H – 096.57 được Cơ quan điều tra xác định là của anh Cao Xuân H đang thế chấp bảo đảm để vay vốn ngân hàng. Anh H không biết số lượng gỗ của Đỗ Văn T không có giấy tờ, chỉ chở thuê và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H quản lý, sử dụng.

Số tiền 7.000.000 đồng thu của chị Bùi Thị Y, vợ Đỗ Văn T. Đỗ Văn T khai đó là số tiền trong tổng số 20.000.000 đồng mà Nguyễn Văn Th đã đưa cho T để sử dụng trong quá trình mua, thuê vận chuyển gỗ. Sau khi quay về nhà, T đã đưa cho vợ quản lý.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, truy tố Đỗ Văn T về tội: Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm m khoản 1 Điều 232 của BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Đỗ Văn T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản.

*Áp dụng điểm m khoản 1, khoản 4 điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 2, 3 điều 35, 36 BLHS. Xử phạt Đỗ Văn T từ 12 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với bị cáo. Không khấu trừ thu nhập.

Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu để sung ngân sách nhà nước 4.945 kg gỗ bách xanh thuộc nhóm IIA, loại gỗ cục, cành.

Tạm giữ số tiền 7.000.000 đồng thu của chị Bùi Thị Y để đảm bảo tiền phạt và án phí. Trả lại số tiền 500.000 đồng cho anh Cao Xuân H.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H – 096.57 cho anh Cao Xuân H quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện VH không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Văn Th, Cao Xuân H và Nguyễn Văn H. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã tách ra để xử lý người đàn ông dân tộc Mông, tên là Mùa Láo Ch đã bán gỗ trên cho Đỗ Văn T.

Ghi nhận tại phiên tòa việc Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết phần trách nhiệm bồi thường về dân sự đối với Đỗ Văn T.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 18/3/2020, Đỗ Văn T bị phát hiện bắt quả tang thuê vận chuyển trái phép 4.945 kg gỗ bách xanh thuộc nhóm IIA, loại gỗ cục, cành. Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép, lại lại Vận chuyển trái phép lâm sản. Căn cứ điểm e khoản 1 điều 4, Thông tư số 27/2018/TT – BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông ngH và phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản thì 4.945 kg gỗ bách xanh loại cục, cành quy đổi bằng 4,945m^3. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm m khoản 1 Điều 232 của BLHS.

[2]. *Tính chất hành vi của bị cáo*: Hành vi phạm tôi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản. Do vậy, cần xử phạt đối với bị cáo bảo đảm tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, phù hợp với các Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH.

[3]. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có cả ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Do vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng mức khoan hồng của pháp luật, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống

xã hội, mà cần có mức phạt phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, cũng đảm bảo răn đe, giáo dục.

[4]. *Về phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo phạm tội vì tư lợi, có tài sản. Do vậy, cần áp dụng khoản 4 điều 232, điều 35 BLHS, phạt bổ sung là phạt tiền với mức phù hợp đối với bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có thu nhập ổn định, do vậy, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện VH, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. *Đối với nguồn gốc số gỗ bị thu giữ*: Bị cáo khai đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông, được Cơ quan điều tra xác M đó là Mùa Láo Ch, sinh năm 1965, địa chỉ: Bản T S, xã Ch H, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã triệu tập, nhưng chính quyền xác nhận, Ch vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý trong vụ việc khác là phù hợp, cần chấp nhận.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*: 4.945 kg gỗ bách xanh thuộc nhóm IIA, loại gỗ cục, cành là những vật còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 500.000 đồng thu của anh Cao Xuân H, bị cáo Đỗ Văn T khai đã đưa cho anh H mượn 1.000.000 đồng trong quá trình vận chuyển gỗ, không phải tiền thuê H vận chuyển gỗ. Anh H đã chi tiêu cá nhân hết 500.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền thuộc quyền sở hữu của anh H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tuyên trả lại anh Cao Xuân H là phù hợp. Bị cáo có thể yêu cầu anh H có trách nhiệm trả lại trong vụ việc dân sự khác.

Số tiền 7.000.000 đồng thu của chị Bùi Thị Y, bị cáo khai, sau khi trả tiền mua gỗ cho người Mông, chi tiêu cá nhân và cho anh H vay 1.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng không có ý định sử dụng vào việc phạm tội, khi về nhà đã đưa cho chị Yên quản lý. Do vậy, số tiền này dù không liên quan đến tội phạm, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo phạt bổ sung và án phí, còn lại trả cho bị cáo.

[8]. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H – 096.57 của anh Cao Xuân H, anh H đã chở gỗ thuê, nhưng không biết số lượng gỗ không có giấy tờ, xe đang thế chấp để bảo đảm tiền vay ngân hàng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Cao Xuân H quản lý, sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Văn Th, là người cho Đỗ Văn T vay 20.000.000 đồng; Cao Xuân H là người chở gỗ thuê cho Đỗ Văn T và Nguyễn Văn H là người bốc gỗ thuê cho Đỗ Văn T. Đỗ Văn T không chứng M được Th, H và H liên quan đến

hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện VH không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Văn Th, Cao Xuân H và Nguyễn Văn H là phù hợp.

[10] Tại cơ quan điều tra, Cao Xuân H không yêu cầu vấn đề bồi thường, trách nhiệm dân sự đối với Đỗ Văn T. Tại phiên tòa, Đỗ Văn T khai không vay số tiền 20.000.000 đồng của Nguyễn Văn Th, mà vay mượn của người quen để mang đi mua gỗ. Nguyễn Văn Th cũng nhất trí không yêu cầu Tòa án xem xét vấn đề trách nhiệm hoàn trả đối với Đỗ Văn T. Nguyễn Văn H cũng không yêu cầu vấn đề bồi thường, trách nhiệm dân sự đối với Đỗ Văn T. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 điều 35; điều 36 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản. Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã V T, huyện K B, tỉnh Hòa Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000 đồng. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND xã V T, huyện K B, tỉnh Hòa Bình và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước: 4.945 kg gỗ bách xanh thuộc nhóm IIA, loại gỗ cục, cành.

+ Trả lại anh Cao Xuân H số tiền 500.000 đồng. Tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành tiền phạt và án phí. Trả lại bị cáo số tiền 3.800.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 89/BBVC –CCTHA, ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH và ủy nhiệm chi ngày 28/8/2020 của Công an huyện VH.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H – 096.57 cho anh Cao Xuân H quản lý, sử dụng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Mùa Láo Ch để xử lý trong vụ việc khác.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện VH không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Văn Th, Cao Xuân H và Nguyễn Văn H.

+ Không đặt vấn đề giải quyết về phần trách nhiệm, bồi thường dân sự giữa Nguyễn Văn Th, Cao Xuân H, Nguyễn Văn H và bị cáo Đỗ Văn T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án/.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Người TGTT
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Quách Công Cầm	**Mùi Văn Huấn**	**Nguyễn Đăng Quang**

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.